

Bản án số: 16/2024/HS-PT
Ngày 02 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Trung Thành**

Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Quốc C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C và bị hại Ngô Tùng L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc C (Tên gọi khác: **T**), sinh năm: 1985 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm: 1965); Vợ Trịnh Thị Xuân H1 (sinh năm: 1987); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: Ông **Ngô Tùng L**, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: **Ngô Đại H2** (Tên gọi khác: **C1**), sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, ông Ngô Tùng L điều khiển xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 79N1-217.20 đến dựng trong sân nhà của bà Nguyễn Thị S (tại thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa) là người sống chung như vợ chồng với ông L. Sau đó, ông L vào nhà bà S tắm, trên xe vẫn cắm chìa khóa. Đến khoảng 18 giờ 45 phút, Ngô Đại H2 đi ngang qua nhà bà S, thấy trong sân dựng xe mô tô, không có người trong giữ, H2 đã lén vào lấy trộm xe mô tô trên. Sau đó, H2 điều khiển xe đến tiệm phế liệu nhà Nguyễn Quốc C để bán xe cho C, C hỏi giá cả xe và giấy tờ thì H2 nói “Xe mới lấy của người nhà, không giấy tờ nên bán 2.000.000 đồng”. C nghe vậy biết là xe H2 trộm cắp của người nhà đem bán nên không hỏi nữa, đồng ý mua xe với giá 2.000.000 đồng và dắt xe qua nhà ông Nguyễn T1 (chú ruột C) ở gần đó cất giấu.

Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2023, con trai bà S là Nguyễn Thanh T2 biết chuyện ông L bị mất xe nên nói với ông L là tối ngày 20/02/2023 T2 có thấy H2 điều khiển xe mô tô giống với xe của ông L. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông L đến nhà gặp cha ruột của H2 là ông Ngô Văn D, ông D và ông L tìm H2 để hỏi, H2 thừa nhận đã lấy trộm xe của ông L. H2 dẫn ông L và ông D đến nhà C để chuộc lại xe mô tô. C đồng ý cho ông L chuộc lại xe với giá 2.100.000 đồng. Sau đó, C qua nhà ông T1 dắt xe về giao lại cho ông L. Tại cơ quan điều tra, Ngô Đại H2 và Nguyễn Quốc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định tổng giá trị tài sản được định giá trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 20/02/2023 tại thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa là 8.800.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 06 (S1) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt thi hành án.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Ngô Đại H2 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, ông Ngô Tùng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc C.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Quốc C kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; đối với kháng cáo của ông Ngô Tùng L đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì ông L không phải bị hại đối với tội danh tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Quốc C và ông Ngô Tùng L kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo và ông Ngô Tùng L được cấp phúc thẩm xem xét.

Đối với kháng cáo của ông Ngô Tùng L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Ngô Tùng L là bị hại đối với hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Ngô Đại H2 thực hiện. Bị cáo Nguyễn Quốc C tiêu thụ tài sản do bị cáo Ngô Đại H2 phạm tội mà có, khách thể bị xâm phạm là trật tự công cộng, ông Ngô Tùng L không phải là bị hại đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc C nên không được quyền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Tùng L.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc C thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, Ngô Đại H2 đã trộm cắp 01 xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 79N1-217.20 của ông Ngô Tùng L sau đó đem bán cho bị cáo C. Biết rõ xe mô tô trên do bị cáo H2 trộm cắp mà có nhưng bị cáo C vẫn đồng ý mua, sau đó cho chuộc lại, hưởng lợi 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã bồi thường ông Ngô Tùng L 2.000.000 đồng. Bản thân bị cáo chưa có

tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, trở thành người lương thiện. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Đối với ông Ngô Tùng L do kháng cáo không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc C cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Ngô Tùng L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 02 tháng 02 năm 2024).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Khoa